

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05c/2019/QĐHNGĐ-ST

Ngày: 25/02/2019

V/v: “Thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Mạnh Cường – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai, giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 167/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2018 về việc “*thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*”. Theo Quyết định mở phiên họp số 11/2019/QĐMPH-HNGĐ ngày 12/02/2019.

Người yêu cầu:

1. Bà Trần Thị A, sinh ngày 14/6/1984. Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Hải Dương. Địa chỉ hiện nay: Hàn Quốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị E, sinh ngày 14/11/1988. Địa chỉ: Khu 12 phường G, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Ông Lê Văn I, sinh ngày 19/11/1978. Địa chỉ: Xã C, huyện D, tỉnh Hải Dương.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân (Viết tắt: TAND) tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Trần Thị A hiện đang lao động tại Hàn Quốc nên việc hôn nhân gia đình (Viết tắt: HNGĐ) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự (Viết tắt: BLTTDS). Bà A vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt và có văn bản ủy quyền cho bà Trần Thị E. Căn cứ Điều 367 BLTTDS, Tòa án giải quyết vắng mặt bà Trần Thị A.

[2] Về nội L:

Tại đơn xin thay đổi người nuôi con và biên bản lấy lời khai, ông Lê Văn I là Người yêu cầu trình bày: Ông và bà Trần Thị A kết hôn năm 2002. Do cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên ngày 07/11/2014, ông bà ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 93/2014/QĐST-HNGĐ của TAND huyện D. Về con chung, ông bà có 02 con chung là cháu Lê Thị K, sinh ngày 01/5/2003 và Lê Thùy L, sinh ngày 06/4/2006. Sau khi ly hôn, hai con chung do ông trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con. Do hiện nay, ông đã lập gia đình, điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn nên đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, cụ thể: Giao con chung là cháu K và cháu L cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Việc bà A không yêu cầu ông có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung và tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí, chi phí tố tụng, ông đồng ý.

Tại đơn đề nghị thay đổi quyền nuôi con, giấy ủy quyền và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bà Trần Thị A là Người yêu cầu trình bày: Bà và ông I có 02 con chung như ông I trình bày. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 93/2014/QĐST-HNGĐ của TAND huyện D, cháu K và cháu L do ông I trực tiếp nuôi dưỡng và bà không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nay ông I không đủ điều kiện để nuôi dưỡng hai cháu nên bà đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, cụ thể bà sẽ trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu K và cháu L đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông I cấp dưỡng nuôi con chung. Bà đang sống và làm việc tại Hàn Quốc. Do không thể về Việt Nam tham gia tố tụng nên bà ủy quyền cho bà Lê Thị E, sinh năm 1988 (là em gái ông I). Cụ thể: Ủy quyền cho bà E giao nộp các tài liệu do bà gửi về cho Tòa án; nhận các tài liệu tố tụng từ Tòa án. Đồng thời, bà ủy quyền cho bà E thay bà trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và cháu L trong thời gian bà chưa về Việt Nam. Về lệ phí HNGĐ, chi phí giám định: Bà tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai, bà Lê Thị E (là em gái ông Lê Văn I) trình bày: Bà đồng ý nhận ủy quyền của bà A để giao nhận các văn bản và tham gia tố tụng tại Tòa án đồng thời thay mặt bà A chăm sóc cháu K và cháu L đến khi bà A về Việt Nam. Thực tế, bà vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu K và L từ khi bà A và

ông I ly hôn. Vì hai cháu có năng khiếu thể thao được Nhà nước quan tâm và bà là giáo viên thể dục thể thao nên thuận lợi trong việc nhận ủy quyền chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu theo sự ủy quyền của bà A.

Tại đơn đề nghị, cháu K và cháu L (là con chung) trình bày: Hai cháu có nguyện vọng được ở với mẹ (là bà Trần Thị A). Trong thời gian chờ bà A về Việt Nam, hai cháu nhất trí ở cùng với cô là bà Lê Thị E.

Theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Dấu vân tay (ngón cái tay phải) tại đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, giấy ủy quyền và đơn xin giải quyết vắng mặt (*tài liệu do bà A gửi về*) đúng là dấu vân tay của bà Trần Thị A.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo luật của Thẩm phán, Thư ký và Người yêu cầu theo quy định của BLTTDS. Về quan điểm giải quyết: Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương áp dụng Điều 84 Luật HNGĐ năm 2014; Điều 149, 150, 370, 371, 372 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Công nhận thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn giữa ông Lê Văn I và bà Trần Thị A: Giao con chung Lê Thị K và Lê Thùy L, cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Tạm giao con chung cho bà Lê Thị E chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi bà A về Việt Nam. Về lệ phí, chi phí giám định, bà A tự nguyện chịu toàn bộ nên chấp nhận.

Xét thấy, thỏa thuận giữa ông I và bà A về việc thay đổi nuôi con chung sau ly hôn là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật và nguyện vọng của hai con chung. Nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận này. Về lệ phí, chi phí giám định: Chấp nhận sự tự nguyện của bà A chịu toàn bộ lệ phí HNGĐ sơ thẩm và chi phí giám định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 84 Luật HNGĐ năm 2014; Điều 149, 150, 370, 371, 372 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí. Xử:

1. Công nhận thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn giữa ông Lê Văn I và bà Trần Thị A: Giao con chung Lê Thị K, sinh ngày 01/5/2003 và Lê Thùy L, sinh ngày 06/4/2006 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Ông I không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Chấp nhận ủy quyền của bà A cho bà E: Tạm giao hai cháu Lê Thị K và Lê Thùy L cho bà Lê Thị E chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi bà A về Việt Nam.

Ông I có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về lệ phí, chi phí giám định:

Bà Trần Thị A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ số tiền tạm ứng 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004873 ngày 03/12/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, bà A đã thực hiện xong nghĩa vụ về lệ phí.

Về chi phí giám định: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị A chịu toàn bộ chi phí giám định. Bà A đã thực hiện xong.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 25/02/2019./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Người yêu cầu;
- UBND xã C, huyện D, tỉnh Hải Dương.
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường